UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2778 /SGDĐT-VP V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh	*Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 7097/UBND-TH_3 ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng giải quyết vấn đề thừa thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh hiện nay; giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

- Thực trạng thừa, thiếu giáo viên:

Trong những năm học qua, tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ diễn ra rất nhiều địa phương, đặc biệt là giáo viên tiểu học. Điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, đặc biệt là khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Năm 2020, toàn tỉnh thiếu 1.305 giáo viên; UBND tỉnh đã đồng ý cho chủ trương tuyển dụng 1.167 chỉ tiêu giáo viên (theo Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ và Kế hoạch 300/KH-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh thì để lại 20% chỉ tiêu để thực hiện hợp đồng nhằm cân đối khi thừa giáo viên); kết quả đã tuyển dụng được 957/1.167 giáo viên, hợp đồng 346 giáo viên.

Năm 2021, toàn tỉnh thiếu 970 giáo viên; UBND tỉnh đã đồng ý cho chủ trương tuyển dụng 775 chỉ tiêu giáo viên (theo Nghị quyết 102/NQ-CP và Kế hoạch 300/KH-UBND của UBND tỉnh thì để lại 20% chỉ tiêu để thực hiện hợp đồng nhằm cân đối khi thừa giáo viên), kết quả đã tuyển dụng được 557/775 giáo viên, hợp đồng 396 giáo viên.

Năm 2022, toàn tỉnh thiếu 608 giáo viên; UBND tỉnh đã phê duyệt 315 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức giáo dục năm học 2022-2023 tại Văn bản số 2989/UBND-NC3 ngày 07/6/2022 (trong đó có 295 biên chế giáo viên); số giáo viên còn thiếu được thực hiện hợp đồng theo Nghị quyết 102/NQ-CP và Kế hoạch 300/KH-UBND nhằm cân đối khi thừa giáo viên; hiện nay toàn tỉnh đã tuyển dụng được 236/295 giáo viên, hợp đồng 254 giáo viên.

Toàn tỉnh, tổng trong 3 năm thiếu 2883 giáo viên, đã tuyển được 1750 giáo viên, hợp đồng 996 giáo viên.

- Trong thời gian tới UBND triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với giáo viên thừa theo cơ cấu bộ môn:

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện điều động theo thẩm quyền đối với giáo viên từ trường thừa sang trường

thiếu trong địa bàn hoặc phân công giáo viên dạy liên trường đáp ứng yêu cầu theo cơ cấu bộ môn. Thực hiện biệt phái giáo viên từ đơn vị cấp huyện thừa đến đơn vị cấp huyện thiếu giáo viên đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế biệt phái giáo viên tiểu học, trung học cơ sở; trung học phổ thông từ đơn vị thừa giáo viên đến đơn vị thiếu giáo viên.

Trong năm học 2022-2023, thực hiện biệt phái gần 130 giáo viên để cân đối thừa thiếu giáo viên ở 03 cấp học, cụ thể cấp THPT: biệt phái 72 giáo viên từ các trường THPT thừa đến các trường THPT và trung tâm GDTX đang thiếu; cấp THCS: 31 giáo viên từ huyện thừa đến huyện thiếu và 15 giáo viên bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật đủ điều kiện đến dạy tại các trường THPT; cấp tiểu học: 6 giáo viên từ huyện thừa đến huyện thiếu.

- Tiếp tục xác định số giáo viên dôi dư, đánh giá chất lượng giáo viên không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ để thực hiện điều chuyển giữa các cấp học và tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Những giáo viên còn độ tuổi công tác, có năng lực và nguyện vọng phù hợp với nhu cầu thì cho đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (văn bằng 2) để đủ điều kiện dạy các môn học còn thiếu, môn học tích hợp.

Trong năm học 2022-2023 các địa phương đã cân đối, điều chuyển 13 giáo viên môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học dôi dư từ cấp THCS sang cấp tiểu học để thực hiện nhiệm vụ dạy học.

Thứ hai, đối với việc thiếu giáo viên:

-Tiếp tục đề xuất Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét bổ sung đảm bảo chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, tiểu học nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên như hiện nay;

- Đối với bậc học mầm non, tiếp tục đảm bảo định mức bố trí 02 giáo viên mầm non/lớp theo thứ tự ưu tiên phổ cập trẻ 5 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi. Các địa phương đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao để đảm bảo trẻ dưới 36 tháng được đến trường.

- Đối với cấp học phổ thông: Xem xét, tăng sĩ số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những nơi đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất lớp học và điều kiện đi lại thuận lợi của học sinh; phân luồng tuyển sinh vào lớp 1 phù hợp để hạn chế số lượng các lớp có sĩ số thấp; bố trí số giáo viên ở một số môn học đặc thù như Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học có số tiết thực dạy ít hơn quy định làm công tác chủ nhiệm hoặc kiêm nhiệm một số hoạt động khác ngoài dạy học và ưu tiên bố trí những giáo viên văn hóa có năng lực tốt giảng dạy môn Tiếng Việt, môn Toán cho các lớp trong cùng một khối; hợp đồng giáo viên cấp tiểu học đã nghỉ hưu, điều động giáo viên dôi dư môn Toán, môn Ngữ văn ở cấp trung học cơ sở dạy một số tiết môn Toán, Tiếng Việt cấp tiểu học.

- Hàng năm phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên đảm bảo bổ sung giáo viên còn thiếu theo yêu cầu.

- Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên những bậc học, môn học còn thiếu, môn học mới theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (hiện nay đã đưa vào Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đặt hàng đào tạo cho các trường đại học đào tạo 200 giáo viên, trong đó: cấp Tiểu học 150 người, cấp THCS 30 người giáo viên các môn tích hợp, cấp THPT 20 giáo viên các môn Âm nhạc, Mỹ thuật).

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm xây dựng trường tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự, đẩy nhanh lộ trình tính đủ chi phí đối với một số trường phổ thông ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

- Bố trí đủ kinh phí theo Kế hoạch biên chế hằng năm để hợp đồng đủ giáo viên còn thiếu và nghỉ hưu, nghỉ việc trong năm học.

+ Bố trí kinh phí tăng thêm ngoài tỷ lệ giáo viên tiểu học để giao hàng năm từ 1,42 lên 1,5 giáo viên/lớp.

- Thực hiện tốt việc ký kết hợp đồng với giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự ngiệp giáo dục và y tế; Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ nhằm khắc phục tình trạng thừa giáo viên theo từng năm học.

2. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân chậm thực hiện được cơ chế tự chủ ở các trường mầm non, phổ thông; giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

- Hiện nay, chưa có quy định cơ chế tự chủ (tự chủ toàn diện) đối với giáo dục mầm non và phổ thông (mới có đối với giáo dục Đại học: Theo luật giáo dục đại học và Nghị định 60/2021/NĐ-CP); giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông mới thực hiện cơ chế tự chủ thực hiện nhiệm vụ (Nghị quyết 96/2018 của HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT), và cơ chế tự chủ về tài chính (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, từ năm 2022 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

Theo quy định tại NĐ 60/2021/NĐ-CP: đến hết năm 2021, cơ bản hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Riêng lĩnh vực giáo dục nếu không thực hiện được lộ trình, Bộ GDĐT báo cáo Chính phủ xem xét (đến nay không thực hiện được nhưng Bộ GDĐT vẫn chưa có ý kiến).

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: học phí thực hiện lộ trình tính đủ chi phí kể từ năm học 2021-2022. Căn cứ chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao được chủ động thực hiện lộ trình tính đủ chi phí vào giá dịch vụ giáo dục, đào tạo tương xứng với chất lượng giáo

dục, đào tạo; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành (theo điều kiện của tỉnh, các trường THCS tuyển sinh trên địa bàn huyện và một số trường THPT ở vùng thành phố, thị xã, thị trấn có thể thực hiện được).

Hà Tĩnh đã xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông, nhưng các trường mầm non và phổ thông chưa đủ điều kiện để tính mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật (Theo NĐ 81/2021/NĐ-CP: cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đạt mức kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thì được tự xác định mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ sở giáo dục ban hành; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt mức thu học phí).

- Tình hình thực hiện tự chủ về chuyên môn và tự chủ về tài chính tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh thời gian qua:

+ Tự chủ thực hiện nhiệm vụ: Ngày 18/7/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 96/2018/NQ-HĐND, theo đó quy định tự chủ thực hiện nhiệm vụ: Trên cơ sở chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giao quyền tự chủ cho các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với thực tế của từng nhà trường, chủ động đề xuất kiện toàn đội ngũ giáo viên theo thẩm quyền, xem xét điều chỉnh nội dung dạy học, giáo dục phù hợp với từng cấp học, đối tượng học sinh; chủ động, tích cực áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, các mô hình giáo dục tiên tiến.

Tất cả các cơ sở giáo dục đã thực hiện và có kết quả tốt.

+ Tự chủ về tài chính: Thời gian qua các đơn vị sự nghiệp nói chung, các trường mầm non, phổ thông nói riêng đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Từ năm 2022, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

Mặc dù thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, nhưng mức thu học thấp (theo khung học phí do Chính phủ quy định tại các Nghị định: số 49/2010/NĐ-CP, số 86/2015/NĐ-CP, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, HĐND tỉnh quy định tại các Nghị quyết: số 14/2011/NQ-HĐND, số 57/2017/NQ-HĐND, 17/2021/NQ-HĐND: mức thu từ 35.000 đ/HS/tháng đến 120.000 đồng/HS/tháng tuỳ từng vùng và cấp học), nên mức độ tự chủ của các trường mầm non, phổ thông đều thuộc nhóm 4 (nhóm ngân sách bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên: Tổng thu học phí dưới 10% tổng chi thường xuyên).

Giải pháp trong thời gian tới: Thực hiện lộ trình tính đủ chi phí dịch vụ giáo dục từ năm học 2022-2023 theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 tại kỳ họp này; mặc dù mức thu học phí dự kiến bằng mức sàn (mức thấp nhất) theo quy định của Chính phủ, nhưng so với mức cũ cao hơn xấp xỉ 3 lần, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ tiền đóng học phí 4 tháng học kỳ I năm học 2022-2023; phấn đấu từ năm 2023 tất cả các trường mầm non, THCS, THPT ở địa bàn phường, thi trấn nâng mức tự chủ từ nhóm 4 lên nhóm 3 (ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên).

Nghiên cứu, xem xét đẩy nhanh lộ trình tính đủ chi phí đối với các trường THCS tuyển sinh trên địa bàn huyện (Lê Văn Thiêm – TP Hà Tĩnh, Xuân Diệu – huyện Can Lộc, Nguyễn Trãi – huyện Nghi Xuân) và một số trường THPT ở vùng thành phố, thị xã, thị trấn; phấn đấu từ năm 2025, những đơn vị này tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên.

3. Đề nghị UBND tỉnh cho biết tình hình triển khai Chương trình, sách giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh ta hiện nay, giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết 51/2017/QH14 của Quốc hội, căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Hà Tĩnh đã thực hiện:

a) Về công tác chỉ đạo, quản lí

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành hệ thống các văn bản đảm bảo cho chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, hệ thống văn bản gồm có các Nghị quyết; Chương trình, Kế hoạch thực hiện; Đề án, các Quyết định phê duyệt về chỉ tiêu, biên chế, tuyển dụng, biệt phái giáo viên; trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia; chính sách phát triển giáo dục và đào tạo qua từng giai đoạn, lộ trình thực hiện. Hệ thống các văn bản liên quan đến triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018: Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ giáo viên, triển khai lựa chọn sách giáo khoa; biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương,...

Việc ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống các văn bản đã góp phần đảm bảo cho phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà.

b) Kết quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Về điều kiện đảm bảo:

+ Về cơ sở vật chất trường học: Cảnh quan nhà trường cơ bản đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đến nay, mạng lưới trường lớp được sắp xếp khá hợp lí (có 221 trường tiểu học, 17 trường TH-THCS, 130 trường THCS, 45 trường THPT; 03 trường TH-THCS&THPT).

Đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học, cơ bản đủ các phòng chức năng; trang thiết bị dạy học được bổ sung mua sắm; xây dựng tủ SGK, tủ đồ dùng học tập

dùng chung để đảm bảo có đủ SGK, đồ dùng học tập cho học sinh nghèo; hàng năm, có trên 1.000 bộ sách mới được trao tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Về đội ngũ CBQL,GV:

Công tác tập huấn bồi dưỡng: Tổng số CBQL, GV tham gia tập huấn là: 27469. Tổng số lớp: 562 lớp (cấp tỉnh 554 lớp, cấp bộ 8 lớp).

CBQL, GV dạy các lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10 đều được tập huấn, bồi dưỡng về chương trình, sách giáo khoa mới. Tổng số giáo viên được tập huấn: 19501, số lượt CBQL tham gia: 2397, với 255 lớp. Trong đó: Tiểu học: 3704 giáo viên, 46 lớp; THCS: 13097 giáo viên, 26 lớp; THPT: 2700 giáo viên.

Tập huấn modul theo quy định của Bộ GDĐT: Tổng số CBQL, GV tập huấn: 509 (giáo viên:453, CBQL:56) Cấp bộ: 08 lớp. Trong đó: Tiểu học 04 lớp, THCS 03, THPT 01; Cấp tỉnh: 115 lớp. Trong đó: Tiểu học 33 lớp (283 CQBL, GV), THCS 75 lớp (176 CBQL, GV).

Tập huấn xây dựng Ma trận đặc tả bài kiểm tra định kỳ triển khai tại Hà Tĩnh: Số giáo viên tham gia tập huấn: 3210 giáo viên (THCS: 1950, THPT:1260); số lớp: 49 lớp. Trong đó THCS: 30 lớp, THPT: 19 lớp.

Tập huấn Tài liệu Giáo dục địa phương: số CBQL, GV tham gia tập huấn: 4249 với 135 lớp. Trong đó: Tiểu học (lớp 1, lớp 2, lớp 3): 3704 với 60 lớp, THCS (lớp 6): 545 với 75 lớp.

Ngoài các đợt tập huấn do Bộ GDĐT, các nhà xuất bản tổ chức, Sở GDĐT phối hợp với Học viện Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Vinh và Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng;

+ Công tác tuyển dụng, bố trí giáo viên được quan tâm: Chỉ tính riêng từ 3 năm học gần đây (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023) đã bổ sung 1087 GV tiểu học, 146 GV THCS, 18 GV THPT và 20 nhân viên hành chính cấp THPT. Thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch để đào tạo cho 100% GV chưa đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục năm 2019 (có 1.768 GV, trong đó cấp Tiểu học 1.345 GV; cấp THCS 423 GV). Hàng năm, quan tâm bố trí, sắp xếp, thuyên chuyển, biệt phái GV để khắc phục tình trạng thiếu, thừa cục bộ. Năm học 2022-2023, điều chuyển GV các môn học giữa cấp Tiểu học và cấp THCS đối với các bộ môn đặc thù chung (điều chuyển 13 GV THCS sang dạy tiểu học, 14 GV tiểu học sang dạy THCS); biệt phái GV tiểu học, GV THCS từ huyện này đến công tác tại huyện khác (60 GV tiểu học, 31 GV THCS); biệt phái GV THCS bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật đến các trường THPT (11 GV âm nhạc, 04 GV mĩ thuật).

- Về công tác lựa chọn sách giáo khoa thực hiện đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh. Quá trình chỉ đạo và triển khai thực hiện của các cơ sở giáo dục và Hội đồng lựa chọn SGK tỉnh đảm bảo tính trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ; thực hiện đúng quy định.

Công tác cung ứng sách giáo khoa: Việc cung ứng sách giáo khoa đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, đúng tiến độ thời gian, đáp ứng nhu cầu của giáo viên,

phụ huynh và học sinh trên địa bàn toàn tỉnh; các nhà xuất bản đã đồng hành trong việc tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức các tiết dạy, trao đổi sinh hoạt chuyên môn... để hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc sử dụng sách giáo khoa trên toàn tỉnh đúng theo quy định hiện hành.

- Tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu Tài liệu giáo dục địa phương: Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt khung Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh tổng thể từ lớp 1 đến lớp 12. Ban hành các Quyết định, văn bản hướng dẫn chỉ đạo. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và khung Chương trình tổng thể, Sở tham mưu tiến hành biên soạn, thẩm định lớp 1,2,3,6,7, 10 và hướng dẫn sử dụng, tổ chức dạy học theo lộ trình. Quá trình biên soạn, thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương thực hiện đúng theo các văn bản, đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ về mặt nội dung cũng như hình thức của Tài liệu.

- Về đổi mới công tác quản lí, quản trị; ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục:

+ Công tác quản lí, quản trị luôn được chú trọng; việc phân cấp, giao quyền chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy có hiệu quả; tổ chức bộ máy cơ bản được phát huy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

+ Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh**:** 100% trường học trên địa bàn tỉnh đã kết nối nối Internet, 100% lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đã dùng chữ ký số cá nhân; 100% học sinh lớp 12 năm học 2021-2022 đăng ký thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học trực tuyến. 100% đơn vị trực thuộc thanh toán không dùng tiền mặt; 100% cơ sở giáo dục, người học, nhà giáo được quản lý trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ https://csdl.moet.gov.vn/; 100% trường phổ thông đã sử dụng, quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử. Sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, dạy học, nhất là việc tổ chức dạy, học trực tuyến, thi thử tốt nghiệp trực tuyến khi dịch bệnh diễn biến phức tạp;

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã thực hiện theo đúng định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được quan tâm; tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm trên 99%, chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT hàng năm có nhiều chuyển biến; công tác phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS được duy trì và ngày càng được nâng cao; học sinh giỏi quốc gia nằm trong các tỉnh, thành dẫn đầu toàn quốc; học sinh giỏi quốc tế có nhiều kết quả nổi bật: từ năm 2014 đến nay có 02 Huy Chương vàng quốc tế (Môn Toán và Hóa học) ; 01 HCB (Môn Tin học) và 01 HCĐ quốc tế (môn Toán) và học sinh tham gia, đạt giải ở các sân chơi trí tuệ trong và ngoài nước,…

- Kết quả thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông: Thực hiện đúng lộ trình, đảm bảo chất lượng; được Bộ GDĐT kiểm tra, ghi nhận và đánh giá cao.

c) Khó khăn, hạn chế: Thiếu GV dạy các môn học mới (tin học, nghệ thuật), các môn môn tích hợp; định biên GV thấp, một số địa phương có chỉ tiêu nhưng không có nguồn tuyển dụng; thiếu phòng bộ môn, các phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu chưa được trang bị đồng bộ.

d) Giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường phổ thông theo phương án phát triển hạ tầng giáo dục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg. Đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất trường học, nhất là các phòng chức năng, phòng bộ môn; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục quan tâm xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, xây dựng Trường học hạnh phúc.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tạo nên sự đồng hành, đồng thuận của Nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đặc biệt quan tâm đến đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; thực hiện tốt việc giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đặc biệt là các môn theo quy định mới của Bộ GDĐT; tiếp tục đào tạo nâng chuẩn trình độ giáo viên theo Luật giáo dục 2019.

- Nâng cao chất lượng công tác biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo theo đúng lộ trình; lựa chọn sách giáo khoa thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước; thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; coi trọng việc tư vấn, hỗ trợ, cùng các cơ sở giáo dục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình GDPT 2018; Xây dựng và nhân rộng các điển hình trong giáo dục.

4. Thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra tình trạng bạo lực học đường, gây hoang mang trong học sinh, phụ huynh. Đề nghị Ủy ban nhân dân cho biết nguyên nhân, trách nhiệm trong việc để xảy ra tình trạng này và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

- Thực trạng:

Trong các năm gần đây đã có nhiều văn bản của UBND tỉnh, Sở GDĐT chỉ đạo việc phòng, chống bạo lực học đường, cho nên tình trạng học sinh đánh nhau trong trường học cơ bản không còn xảy ra; Tuy nhiên tình hình vi phạm bạo lực học đường của học sinh ở bên ngoài nhà trường đầu năm học 2022-2023 vẫn có diễn biến phức tạp cả về số vụ việc và tính chất mức độ, gây hoang mang trong học

sinh, phụ huynh và bức xúc trong dư luận nhân dân (tại Trường THPT Lê Hữu Trác, Hương Sơn; Trường THCS Phan Huy Chú, Thạch Hà nữ sinh đánh nhau, làm nhục bạn, bị quay video tung lên mạng; tại Trường THPT Lý Chính Thắng, Hương Sơn, nam sinh lớp 12 chặn đánh nam sinh lớp 11 trên đường đi học về và bị bạn dùng hung khí đâm và tử vong trên đường tới bệnh viện,…).

- Nguyên nhân:

+ Về khách quan:

Mặt trái của cơ chế thị trường và mạng xã hội; kỹ năng sống, kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp của các em học sinh còn hạn chế; độ tuổi vị thành niên có sự chuyển biến về mặt tâm lý của bản thân, giai đoạn này hình thành nhân cách ở con người, cùng với đó là tâm lý không ổn định và với một cái tôi cá nhân quá cao (mà không biết sử dụng đúng cách), trong giai đoạn này chỉ cần những tác động kích thích xấu từ thế giới bên ngoài khiến các em học theo, từ đó dễ có xích mích, nhiều vụ việc do mâu thuẫn qua mạng xã hội nên gia đình, nhà trường khó phát hiện từ đầu để ngăn chặn.

Đối với xã hội, hiện nay học sinh tiếp xúc dễ dàng với những hành vi bạo lực trên internet, phim ảnh và trò chơi điện tử mang tính bạo lực, …

+ Về chủ quan:

Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức học sinh kết quả chưa cao; Môn Giáo dục công dân còn nặng về lý thuyết, ít liên hệ với thực tiễn, chưa cuốn hút học sinh, chưa có nhiều hoạt động trải nghiệm giúp học sinh nhận thức được các bài học của lòng nhân ái, bao dung, sự tôn trọng và trách nhiệm của bản thân với những người xung quanh. Việc tuyên truyền về phòng ngừa bạo lực học đường; giáo dục, tư vấn hỗ trợ, giám sát của gia đình, nhà trường vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Bộ phận phụ trách tư vấn học đường ở các nhà trường đã được thành lập nhưng nhiều đơn vị chưa phát huy được hiệu quả.

Từ góc độ gia đình, những em vi pham thường phụ huynh ít quan tâm tới con cái. Học sinh trong độ tuổi vị thanh niên là giai đoạn học sinh hình thành nhân cách, chỉ cần một tác động xấu từ gia đình và xã hội có thể gây nên tổn thương không thể chữa lành, hình thành những nhân cách không đúng về giá trị sống dẫn đến những vụ bạo lực học đường.

Một số nhà trường làm chưa tốt công tác phối hợp với các đơn vị liên quan (Công an, chính quyền địa phương, Đoàn TN,..) để cụ thể hóa chỉ đạo của cấp trên tại đơn vị về công tác phòng, chống bạo lực học đường; làm chưa tốt việc tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm đạo đức và vi phạm bạo lực học đường trong học sinh; Còn gặp khó khăn trong sử dụng biện pháp kỹ luật tích cực trong giáo dục học sinh; chưa kịp thời phát hiện mâu thuẫn khi vừa manh nha để xử lý triệt để tận gốc.

Các nhà trường giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường chưa cụ thể, đang gắn với nội dung giáo dục pháp luật nói chung, chưa có các chuyên đề giáo dục

phòng chống BLHĐ chuyên sâu với cách làm mới có tính cảnh báo, răn đe cao; người thực hiện chủ yếu đang là giáo viên môn Giáo dục công dân mà chưa có sự tham gia của giáo viên các bộ môn khác trong toàn trường nên chưa kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý dứt điểm.

- Trách nhiệm:

+ Trách nhiệm Gia đình học sinh: Do hoàn cảnh và điều kiện sống, một số gia đình hoặc là chưa dành sự quan tâm sâu sát, gần gũi, lắng nghe, hỗ trợ con cái mà phó mặc cho nhà trường, hoặc là quá buông lỏng, nuông chiều, bênh vực thái quá; chưa thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục con, em. Học sinh vi phạm bạo lực học đường thường có hoàn cảnh đặc biệt như bố mẹ làm ăn xa, bố mẹ ly hôn,… nên chưa có sự gần gủi, quan tâm giáo dục, giám sát, hỗ trợ con cái.

+ Trách nhiệm của Ngành GD&ĐT: Công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm đạo đức và bạo lực học đường trong học sinh, nhất là học sinh THCS, THPT, GDTX còn cứng nhắc nên chưa thực sự có hiệu quả;

Việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ngành Giáo dục về nội dung công tác phòng chống bạo lực học đường chưa tốt, chưa thường xuyên, mới dừng lại ở kiểm tra, đôn đốc chung.

- Giải pháp thời gian tới:

+ Toàn Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Chính phủ về "Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa học đường"; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025; Công văn số 5587/UBND-VX ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm đạo đức và bạo lực học đường.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, nâng cao nhận thức về pháp luật cho học sinh; Tăng cường giáo dục kỹ năng sống; Phát huy vai trò tổ Tư vấn tâm lý học đường, triển khai các biện pháp, kỹ thuật Tư vấn tâm lý nhằm hỗ trợ khi học sinh phát sinh các tình huống ứng xử, mâu thuẫn trong môi trường học đường. Thường xuyên rà soát, theo dõi, giám sát nhằm ngăn chặn, xử lý tận gốc tình trạng học sinh giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, quay video clip về hành vi bạo lực rồi đăng lên mạng xã hội.

+ Các nhà trường, cơ sở giáo dục: Hiệu trưởng các nhà trường phải chịu trách

nhiệm xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường cụ thể tại đơn vị; phối hợp thường xuyên với cơ quan chức năng để phòng ngừa và xử lý kịp thời, nghiêm túc nếu có vụ việc xảy ra. Tổ chức các chuyên đề giáo dục có tính tuyên truyền cảnh báo, răn đe cao đến các đối tượng học sinh về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội,.... Về phía học sinh, cần có ý thức rèn luyện và tìm hiểu, nâng cao ý thức về hành động cũng như hậu quả của những hành động bạo lực đó. Trong lớp, cần tổ chức những nhóm bạn cùng tiến để nâng cao nhận thức và tăng cường sự trao đổi, tự khắc phục lẫn nhau trong học tập. Đối với một số học sinh cá biệt, cần có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường để uốn nắn, điều hướng các em vào phong trào của lớp, tránh sự phân biệt đối xử. Với nhà trường, cần chủ động trong việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh để có thể nắm bắt tình hình cũng như biểu hiện của học sinh. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm cần chủ động nắm chắc tình hình để có biện pháp giải quyết ngay khi học sinh có biểu hiện của những hành vi tiêu cực và bạo lực.

Đặc biệt, trong xử lý các vụ việc bạo lực học đường cần có cái nhìn bao dung với sai phạm trong lứa tuổi học trò để có phương án xử lý thích hợp, mang tính răn đe và phòng ngừa chung, nhưng cũng luôn tạo cơ hội để các em vi phạm hiểu và sửa đổi.

+ Đối với gia đình, phụ huynh: cần thay đổi quan điểm giáo dục con cái. Lâu nay chúng ta chỉ chú trọng đến kết quả học hành của con cái mà xem nhẹ việc con em mình nghĩ gì, cần gì, xử sự như thế nào với bạn bè; cha mẹ hãy là những người bạn đồng hành cùng con cái, tránh tạo vỏ bọc cứng nhắc vì sẽ tạo tâm lý ỷ lại, dựa dẫm và hưởng thụ.

+ Công an tỉnh tiếp tục tăng cường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QC-CAT-SGDĐT ngày 30/3/2016 của Công an tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo về đảm bảo an ninh trật tự trong Ngành giáo dục. Kịp thời phối hợp điều tra, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm pháp luật và bạo lực học đường trong học sinh.

+ Tỉnh đoàn tiếp tục phối hợp với Ngành GD&ĐT triển khai mô hình "Phiên tòa giả định", diễn đàn "Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường"; "Đội cờ đỏ"; "Tổ tự quản"; "Hòm thư tố giác tội phạm" để nhằm tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong học sinh; tuyên truyền giáo dục sâu hơn, cụ thể hơn về những tội danh như tội cố ý gây thương tích, tội làm nhục người khác và các hình phạt cụ thể theo quy định của pháp luật để học sinh, đoàn viên, thanh viên hiểu rõ để không vi phạm. Xây dựng và phát triển phong trào "Trường học không khói thuốc lá", có giải pháp quyết liệt phòng chống tác hại của thuốc lá, nhất là thuốc lá điện tử và các dạng ma túy mới trá hình các loại kẹo, nước uống đang có nguy cơ xâm nhập học đường,… với phương châm tích cực phòng chống tệ nạn xã hội, "xây cái đẹp, dẹp cái xấu" cho đoàn viên, thanh niên trong các nhà trường

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng chức năng tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý

đồng thời tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện. Tăng cường hơn nữa vai trò của gia đình và xã hội trong việc giáo dục, tố giác, ngăn chặn các nguy cơ gây ra bạo lực học đường.

5. Năm 2023 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, nhưng đến nay tỉnh chưa xây dựng và phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường mầm non và phổ thông các cấp giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thời gian tới.

Trả lời:

Theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục: Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện; trường THPT thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND tỉnh, Công văn số 279/HĐND ngày 22/6/2020 của HĐND tỉnh, Công văn số 4061/UBND-VX ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh, đến năm 2021 tất cả 13 huyện, thành phố, thị xã đã phê duyệt Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn. Việc sắp xếp các trường THPT, hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 8/11/2022), sắp tới Sở GDĐT sẽ tham mưu.

Thực hiện Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện. Theo đó, đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp các sở, ngành, địa phương xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường THPT trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt; các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Quy hoạch tỉnh rà soát, điều chỉnh Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn phù hợp phương án phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Văn bản này thay thế Văn bản số 2753/SGDĐT-VP ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Lê Ngọc Châu - PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP,TX;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Phòng GDĐT các huyện, TP, TX;
- Các phòng và tương đương thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÀ TĨNH

Đặng Thị Quỳnh Diệp